| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÓC MÔN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 88/2021/HSST
Ngày: 07/7/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Mỹ Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2021/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 53/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Xuân H (tên gọi khác: B), sinh năm 1991 tại: tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: đội A, xóm Đ, xã H, huyện Y, tỉnh N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Xuân L (Chết) và bà Nguyễn Thị Q (chết); Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ là Lê Quỳnh C, sinh năm 1993 và 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị TAND quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2011; Ngày 20/7/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp ra Quyết định đưa và cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 01 năm 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 20/7/2017; Ngày 29/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 63/2021/HS-ST ngày 29/4/2021; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Tuấn A (tên gọi khác: T), sinh năm 1985 tại: Thành phố H; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 164/1 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Đình C, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ là Mai Thị H, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2009; Tiền án: Ngày 11/9/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số: 135/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/11/2018; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 25/8/2017; Ngày 04/2/2020, bị Công an Quận 12 bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chuyển xử lý hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Phú Q (tên gọi khác: M), sinh năm 1992 tại: tỉnh A; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 48/8D ấp H, xã B, huyện H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim C, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2013; Tiền án: Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh xử phạt 8 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 357/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2019; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 11/9/2020, bị Công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chuyển xử lý hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 09/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1989 tại: tỉnh T; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã M, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 và 01 con, sinh năm 2017; Tiền án: Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2020; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ: 4/14Q ấp T, xã B, huyện H, Thành phố H.

2. Ông Hứa Văn N, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: 60/3 ấp A, xã M, huyện T, tỉnh B.

3. Ông Đinh văn C, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: 6/50 khóm E, phường S, Thành phố B, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 4/2B ấp U, xã X, huyện H, Thành phố H

2. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp O, xã P, huyện P, tỉnh B.

3. Ông Lê Hoài P, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã P, huyện P, tỉnh B

4. Bà Lê Quỳnh C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đ.

5. Ông Trần Quốc C, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: 169 Hoàng Văn T, phường P, quận P, Thành phố H.

6. Ông Phan Thành T, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: 218/1/1 V, phường p, quận T, Thành Phố H.

7. Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã Q, huyện N, tỉnh N.

8. Ông Hồ Minh H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: F13/8 ấp A, xã V, huyện B, Thành phố H

9. Ông Trần Minh B, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: 35/6A ấp B, xã B, huyện H, Thành phố H.

10. Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, ấp S, xã X, huyện H, Thành phố H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và muốn có tiền tiêu xài nên Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 11 giờ ngày 23/8/2020, Lê Phú Q, Trần Minh B đến nhà của Cao Xuân H, Q rủ H và B đi chơi thì H và B đồng ý. H điều khiển xe máy (không xác định biển số) chở Q, B điều khiển xe máy biển số 50Y1-048.50 đi một mình, cả

nhóm lưu thông theo hướng từ xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh về huyện Hóc Môn.

Khi đến trước nhà số 4/14Q ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm thì Q phát hiện xe máy biển số 59U1-457.01 của anh Nguyễn Ngọc H dựng phía trước, chìa khóa cắm trên xe, cửa nhà không khóa và không có người trông coi. Q nói với H dừng xe để Q lấy trộm. H đồng ý và dừng xe đứng cảnh giới. Q đi đến lấy xe máy biển số 59U1-457.01 nổ máy tẩu thoát, H điều khiển xe chạy theo. Riêng B do đi riêng một mình nên không biết việc Q và Hậu lấy trộm tài sản.

Sau khi trộm được xe máy, Q đưa xe cho H đi bán. H gọi điện thoại cho T (chưa xác định lai lịch) nhờ T bán giùm xe, T đồng ý và kêu H đem xe đến chung cư Hoàng Hải, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe máy biển số 59U1-457.01 đến chung cư Hoàng Hải gặp T, T đồng ý mua xe với giá 3.500.000 đồng. H đem tiền về chia cho Q và B. B không nhận tiền do biết đây là tiền bán xe máy do H và Q trộm cắp. H và Q chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng cả hai cùng tiêu xài hết.

Anh Nguyễn Ngọc H sau khi bị mất xe đã đến Công an xã Bà Điểm trình báo sự việc.

Vụ thứ hai:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/11/2020, Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 85F1-209.26 đến phòng trọ của H chơi, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H chuẩn bị dụng cụ bẻ khóa xe bỏ trong 01 ba lô màu đen. A điều khiển xe máy biển số 85F1-209.26 đi đến trước nhà số 58/9 ấp Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn thì phát hiện xe máy biển số 71C3-295.20 của anh Hứa Văn N dựng trước nhà, không có người trông coi. A dừng xe đứng cảnh giới, H đi đến dùng đoản bẻ khóa xe rồi nổ máy tẩu thoát. A và H đem xe máy biển số 71C3-295.20 về cất giấu tại phòng trọ của H.

Vụ thứ ba:

Khoảng 12 giờ ngày 03/11/2020, cũng bằng thủ đoạn nêu trên, A điều khiển xe máy biển số 85F1-209.26 chở H đến trước nhà số 19/9A, tổ 13, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn thì phát hiện xe máy biển số 94E1-179.72 của anh Đinh Văn C đang dựng phía trước nhà không có người trông coi. A dừng xe để H đứng ngoài cảnh giới, còn A đi đến dùng đoản đã chuẩn bị sẵn bẻ khóa xe máy biển số 94E1-179.72 dẫn ra ngoài cùng H tẩu thoát về phòng trọ của H cất giấu xe.

H gọi điện thoại cho đối tượng tên N (chưa xác định lai lịch) để kêu N tiêu thụ xe máy vừa trộm cắp được. N kêu Nguyễn Thanh L đang có mặt tại nhà H xem xe rồi báo lại tình trạng xe cho N. Sau đó, Nđồng ý mua xe máy trên với số tiền 7.000.000 đồng. Lthay biển số 94E1-179.72 bằng biển số 71C3-295.20 được tháo ra từ xe khác để chuẩn bị điều khiển xe về Long An để tiêu thụ thì bị Công an huyện Hóc Môn phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Thanh L khai nhận là đồng phạm giúp sức cho N trong việc đi xem tình trạng xe rồi báo lại để N trả giá với các đối tượng trộm cắp xe. L còn có nhiệm vụ điều khiển xe mua được về Long An giao cho một đối tượng không rõ lai lịch và được N trả công 700.000đồng/ chiếc xe. Vào ngày 02/11/2020, N chở L đến phòng trọ của H để tiêu thụ xe máy do phạm tội mà có nhưng chưa mua được nên L ở tại phòng trọ của H đến ngày 03/11/2020 và mua xe biển số 94E1-179.72 như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Cao Xuân H, Nguyễn Tuấn A, Lê Phú Q, Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Xe máy biển số 59U1-457.01 (do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tạm giữ trong một vụ án khác và chuyển giao xe đến Công an huyện Hóc Môn). Tại kết luận định giá tài sản số 160/BB-HĐĐGTS ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá là 4.000.000 đồng (bút lục 339-342). Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn trả lại cho anh Nguyễn Ngọc H.

- Xe máy hiệu Vario gắn biển số 59Y1-519.13, số khung 1KF1122HK290311, số máy KF11E2287119, xe có biển số thật là 71C3-295.20 do anh Hứa Văn N đứng tên chủ sở hữu. Tại kết luận định giá tài sản số 191/BB-HĐĐGTS ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá là 39.000.000đồng (bút lục 23-26). Cơ quan điều tra đã trả cho anh N.

Biển số 59Y1-519.13 qua xác minh là của xe máy hiệu Honda Wave số khung FLHJA3911KY383062, số máy JA39E1250947 do anh Nguyễn Hoài P đứng tên chủ sở hữu, anh P đã bán xe cho người tên T (chưa xác định) nhưng không làm hợp đồng mua bán.

- Xe máy hiệu Exciter gắn biển số 71C3-295.20, số khung LLCUG0610FY049599, số máy G3D4F054609. Kết luận định giá tài sản số 192/BB-HĐĐGTS ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn định giá là 27.000.000 đồng (bút lục 19-22).

Qua xác minh xe có biển số thật là 94E1-179.72, xe do ông Lê Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/02/2018, ông T cho con là Lê Hoài P mượn, P bị người bạn tên Ph (không xác định lai lịch) chiếm đoạt xe. Đinh Văn C khai xe của đối tượng tên V cho mượn, ngày 03/11/2020, bị Cao Xuân H và Bùi Tuấn A lấy trộm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Lê Văn T.

Thu giữ của Cao Xuân H:

- Xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 60B5-959.14, số khung MH3UG0710JK283939, số máy G3E6E0454073, qua xác minh do vợ của Cao Xuân H là chị Lê Quỳnh C đứng tên chủ sở hữu, xe không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho lại cho chị C.

- 01 cây kiềm cắt có cán màu đỏ dài khoảng 14cm, lưỡi dài 9cm; 01 cây tuvit có cán màu vàng dài 12cm, phần thân dài 13cm; 02 đầu đoản bằng kim loại, một đầu lục giác, một đầu dẹp, một đầu đoản dài 7cm, một đầu dài 8cm; 01 tay quay chữa L dài khoảng 13cm, thân có quấn băng keo màu đen; 01 máy phá sóng màu đen, dài 17cm, trên thân có chữ Charge Led và Power; 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám; 01 cặp balo màu đen có chữ Puma; 01 bình xịt hơi cay màu đen dài 24cm trên thân có quấn băng keo màu đen là công cụ Cao Xuân H dùng vào việc trộm cắp xe máy và chống trả nếu bị truy đuổi.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng đen có ký hiệu TA-1176, H sử dụng liên lạc mua bán xe do phạm tội mà có.

Thu giữ của Bùi Tuấn A:

- Xe máy hiệu Raider màu đỏ có gắn biển số 85F1-209.26, số khung KLSBG4DD100127, số máy G427-00276, kết quả giám định số khung số máy bị đục, không xác định được số khung số máy nguyên thủy. Xác minh số khung số máy trên là của xe máy biển số 59E1-459.56 do anh Trần Quốc Cường đứng tên chủ sở hữu, anh C bán xe cho anh Phan Thành T, hiện anh T vẫn đang quản lý và sử dụng xe. Bùi Tuấn A khai cầm xe của đối tượng tên C (chưa xác định lai lịch) với số tiền 15.000.000đồng, A sử dụng xe máy này làm phương tiện để chở Cao Xuân H đi trộm cắp tài sản.

Đối với biển số 85F1-209.26, qua xác minh là biển số của xe máy hiệu Winner, có số khung ULHKC203GY219131, số máy KC2E1049560 do anh Nguyễn Ngọc Đ đứng tên chủ sở hữu, anh Đ cho em trai là Nguyễn Long N mượn, anh N bị mất trộm tại tiệm hớt tóc Paris Hair Salon địa chỉ 52 Lê Đức Thọ, Phường 7, quận Gò Vấp vào khoảng tháng 7/2018. Xác minh tại Công an Phường 7, quận Gò Vấp, xác nhận không có bị hại nào trình báo việc mất trộm xe máy vào thời gian và địa điểm đã nêu trên.

Thu giữ của Lê Phú Q: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020 màu trắng, Q dùng liên lạc với H để chia tiền bán xe do trộm cắp được.

Thu giữ của Nguyễn Thanh L: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số model 1290, dùng để liên lạc tiêu thụ xe máy do phạm tội mà có.

Thu giữ của Trần Minh B: điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen.

Thu giữ của Hồ Minh H là chủ nhà cho H thuê phòng trọ: xe máy biển số 59Z1-06860, số khung RLH5C7634J2019606, số máy JC76E0328368, đây là vật chứng vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 21/9/2010 tại nhà trọ số E9/5A ấp 5, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã có công văn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp nhận hồ sơ và vật chứng để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS-HS ngày 17/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

- Truy tố bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

- Truy tố bị cáo Lê Phú Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

- Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Xuân H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phú Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Biển số: 50Y1-519.13 và biển số 85F1-209.26;

+ 01 cây kiềm cắt có cán màu đỏ dài khoảng 14 cm, lưỡi dài 9cm;

+ 01 cây tua vít có cán màu vàng dài 12 cm, phần thân dài 13 cm;

+ 02 đầu đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu đoản dài 7cm, một đầu dài 8cm;

+ 01 tay quay chữ L dài khoản 13 cm, thân có quấn băng keo màu đen;

+ 01 máy phá sóng màu đen, dài 17 cm, trên thân có chữ Charge Led và Power;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám;

+ 01 cái cặp balo màu đen có chữ Puma;

+ 01 bình xịt hơi cay mà đen dài 24 cm, trên thân có quấn băng keo màu đen;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model màu hồng đen có ký hiệu TA-1176 (đã qua sử dụng) thu của H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020 màu trắng thu của Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số model 1290 thu của L do liên quan đến việc phạm tội;

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Raider màu đỏ có số khung: KLSBG4DD100127, số máy: G427-00276, kết quả giám định số khung, số máy bị đục, không xác định số khung, số máy nguyên thủy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Trả lại cho Trần Minh B: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen.

- Về dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q, Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Nguyễn Phú Q, Nguyễn Thanh L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, với bản kết luận điều tra của công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Bị cáo Cao Xuân H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe máy gồm xe máy biển số 59U1-457.01 trị giá 4.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Ngọc H vào ngày 23/8/2020, xe máy biển số 71C3-295.20 trị giá 39.000.000 đồng của bị hại Hứa Văn N vào ngày 02/11/2020, xe máy biển số 94E1—179.72 trị giá 27.000.000 đồng của bị hại Đinh Văn C vào ngày 03/11/2020, tổng giá trị tài sản bị bị cáo Cao Xuân H chiếm đoạt là 70.000.000 đồng. Bị cáo Bùi Tuấn A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp xe máy gồm xe máy biển số 71C3-295.20 trị giá 39.000.000 đồng của bị hại Hứa Văn N vào ngày 02/11/2020, xe máy biển số 94E1-179.72 trị giá

27.000.000 đồng của bị hại Đinh Văn C vào ngày 03/11/2020, tổng giá trị tài sản bị bị cáo Bùi Tuấn A chiếm đoạt là 66.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết "chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phú Q đã thực hiện 01 vụ trộm cắp xe máy biển số 59U1-457.01 trị giá 4.000.000 đồng của bị hại Nguyễn Ngọc H vào ngày 23/8/2020. Hành vi của bị cáo Nguyễn Phú Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh L tuy không tham gia trực tiếp vào việc trộm cắp tài sản nhưng biết rõ xe máy biển số 94E1-179.72 là do bị cáo Cao Xuân H và bị cáo Bùi Tuấn A trộm cắp nhưng vẫn cùng đối tượng tên N (chưa rõ lai lịch) mua với giá 7.000.000 đồng và thay biển số xe để tránh bị phát hiện khi đưa về Long An tiêu thụ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, cho thấy Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo Cao Xuân H, bị cáo Bùi Tuấn A, bị cáo Nguyễn Phú Q về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Thanh L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo các điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên các bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Các bị cáo Cao xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q đã lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Riêng bị cáo L biết rằng tài sản do phạm tội mà có vẫn cố tình thực hiện hành vi tiêu thụ nhằm trục lợi cho bản thân. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Các bị cáo không có sự phân công rõ ràng vai trò khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cùng rủ rê nhau và giúp sức cho nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Riêng bị cáo L tuy không trực tiếp tham gia vào việc trộm cắp tài sản nhưng là người thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do trộm cắp có được.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo H, Tuấn A, Q, L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cao Xuân H đã tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo Bùi Tuấn A đã tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Bùi Tuấn A từng bị xử phạt 7 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 135/2018/HSST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày ngày 02/11/2018, đến ngày 02/11/2020 bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Phú Q từng bị xử phạt 8 (tám) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 357/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2019, đến ngày 03/11/2020 bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh L từng bị xử phạt 9 (chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do ngườ khác phạm tội mà có" theo bản án số 102/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2020, đến ngày 03/11/2020 bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Cả bốn bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q đã từng bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Nguyễn Thanh L từng bị xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngoài ra, các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q đã từng bị đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Biển số 50Y1-519.13 và biển số 85F1-209.26;

+ 01 cây kiềm cắt có cán màu đỏ dài khoảng 14 cm, lưỡi dài 9cm;

+ 01 cây tua vít có cán màu vàng dài 12 cm, phần thân dài 13 cm;

+ 02 đầu đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu đoản dài 7cm, một đầu dài 8cm;

+ 01 tay quay chữ L dài khoản 13 cm, thân có quấn băng keo màu đen;

+ 01 máy phá sóng màu đen, dài 17 cm, trên thân có chữ Charge Led và Power;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám;

+ 01 cái cặp balo màu đen có chữ Puma;

+ 01 bình xịt hơi cay mà đen dài 24 cm, trên thân có quấn băng keo màu đen;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model màu hồng đen có ký hiệu TA-1176 (đã qua sử dụng) thu của H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020 màu trắng thu của Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số model 1290 thu của L do liên quan đến việc phạm tội;

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Raider màu đỏ có số khung: KLSBG4DD100127, số máy: G427-00276, kết quả giám định số khung, số máy bị đục, không xác định số khung, số máy nguyên thủy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Trả lại cho Trần Minh B: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với số tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Cao Xuân H, Lê Phú Q mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.750.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[11] Đối với đối tượng Trần Minh B không tham gia vào việc trộm cắp xe máy biển số 59U1-457.01 do H, Q thực hiện và cũng không nhận tiền chia khi bán được chiếc xe này nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bảo là phù hợp.

[12] Đối với Hồ Minh H là chủ nhà trọ cho Hậu thuê phòng trọ, không biết việc H cất giữ xe máy biển số 59U1-457.01 trong nhà trọ nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Riêng xe máy biển số 59Z1-068.60, số khung RLH5C7634J2019606, số máy JC76E0328368 thu được tại nhà trọ của H, đây là vật chứng vụ "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 21/9/2010 tại nhà trọ số E9/5A ấp 5, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn đã có công văn đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp nhận hồ sơ và vật chứng để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với đối tượng tên N là người nhờ L đến coi xe do H cùng đồng bọn trộm cắp được để tiến hành tiêu thụ: do không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[14] Về án phí: Các bị cáo H, Tuấn A, Q, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Xuân H;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Tuấn A;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Phú Qu;

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh L;

- Áp dụng Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

3. Xử phạt bị cáo Cao Xuân H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù theo bản án số: 63/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn;

Bị cáo Cao Xuân Hậu phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

4. Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

5. Xử phạt bị cáo Lê Phú Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2020.

7. Tạm giam các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q, Nguyễn Thanh L 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

8. Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Cao Xuân H, Lê Phú Q mỗi bị cáo nộp lại số tiền 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng sung quỹ Nhà nước.

9. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Biển số: 50Y1-519.13 và biển số 85F1-209.26;

+ 01 cây kiềm cắt có cán màu đỏ dài khoảng 14 cm, lưỡi dài 9cm;

+ 01 cây tua vít có cán màu vàng dài 12 cm, phần thân dài 13 cm;

+ 02 đầu đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp, một đầu đoản dài 7cm, một đầu dài 8cm;

+ 01 tay quay chữ L dài khoản 13 cm, thân có quấn băng keo màu đen;

+ 01 máy phá sóng màu đen, dài 17 cm, trên thân có chữ Charge Led và Power;

+ 01 áo sơ mi dài tay màu đen xám;

+ 01 cái cặp balo màu đen có chữ Puma;

+ 01 bình xịt hơi cay mà đen dài 24 cm, trên thân có quấn băng keo màu đen;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia Model màu hồng đen có ký hiệu TA-1176 (đã qua sử dụng) thu của H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020 màu trắng thu của Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số model 1290 thu của L do liên quan đến việc phạm tội;

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Raider màu đỏ có số khung: KLSBG4DD100127, số máy: G427-00276, kết quả giám định số khung, số máy bị đục, không xác định số khung, số máy nguyên thủy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Trả lại cho Trần Minh B: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu đen.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 75/QĐ-VKS-HS ngày 11/5/2021, Quyết định chuyển vật chứng số 79/QĐ-VKS-HS ngày 14/5/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021, ngày 20/5/2021)

10. Về án phí:

Buộc các bị cáo Cao Xuân H, Bùi Tuấn A, Lê Phú Q, Nguyễn Thanh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

11. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Mỹ Linh**